

UBND QUẬN HỒNG BÀNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 159 /BC-THAH

An Hồng, ngày 25 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2024 -2025

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có)

Tên trường: Trường Tiểu học An Hồng

2. Địa chỉ trụ sở chính

TDP Lê Lác 2, phường An Hồng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Website: <https://thanhong.haiphong.edu.vn/homegd2>

Hòm thư: tiuehocanhongad@gmail.com

3. Loại hình: Trường tiểu học Công lập

Cơ quan chủ quản: Từ tháng 9/2024 đến tháng 12/2024: UBND huyện An Dương;
từ tháng 01/2025 đến tháng 6/2025: UBND quận Hồng Bàng.

Cơ quan quản lý chuyên môn: Từ tháng 9/2024 đến tháng 12/2024: Phòng GD&ĐT huyện An Dương; từ tháng 01/2025 đến tháng 6/2025: Phòng GD&ĐT quận Hồng Bàng.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, phương châm, giá trị cốt lõi và mục tiêu của nhà trường

- **Sứ mệnh:** Tạo ra chất lượng thật, ổn định, bền vững và phát triển, phù hợp thời đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.

- **Tầm nhìn:** Xây dựng và phát triển nhà trường trở thành biểu tượng niềm tin về chất lượng giáo dục, nơi mang lại hạnh phúc cho học sinh, tạo ra những thế hệ học sinh tự tin, tích cực và sẵn sàng hội nhập.

- **Phương châm hành động:** Nâng niu, chăm sóc từng học sinh để mỗi em đều có cơ hội phát triển.

- **Giá trị cốt lõi:**

- Đoàn kết, dân chủ;

- Tự trọng, trách nhiệm;

- Kỷ cương, nền nếp; Sáng tạo, hội nhập.

- **Mục tiêu:** Giữ vững trường đạt Chuẩn Quốc mức 2, đạt chất lượng giáo dục mức 4 vào năm 2030. Khẳng định vị trí trong tốp đầu khối tiểu học của quận và trong tốp các trường xuất sắc của cấp tiểu học thành phố. Có mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Là nơi mà phụ huynh tin tưởng lựa chọn để gửi con em theo học.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học An Hồng tiền thân là Trường phổ thông cơ sở cấp 1+2 An Hồng được thành lập năm 1990. Đến năm 1991, trường được chia tách theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 1991 của UBND huyện An Hải nay là quận An Dương với tên gọi Trường Tiểu học An Hồng. Trường được Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đạt trường kiểm định chất lượng cấp độ 3 vào tháng 8/2015; Ủy ban nhân dân thành phố cấp Bằng trường đạt chuẩn quốc gia Mức 1 vào tháng 05/2000. Năm học 2020-2021, nhà trường được Sở GD&ĐT Hải Phòng công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 và UBND thành phố công nhận trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 2. Trải qua hơn 30 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc, nhiều năm liên tục đạt Tập thể Lao động xuất sắc, được nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ:

Họ và tên: Đỗ Thị Thanh Đuộm

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học An Hồng, TDP Lê Lác 2, phường An Hồng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Số điện thoại: 0935.858.369

Địa chỉ hòm thư: dothanhduom@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

Quyết định thành lập trường:

Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 1991 của UBND huyện An Hải nay là quận An Dương.

Quyết định thành lập Hội đồng trường:

Hội đồng trường được kiện toàn theo quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Danh sách Hội đồng trường gồm các thành viên sau:

DANH SÁCH**Hội đồng trường Trường Tiểu học An Hồng, nhiệm kỳ 2025-2030**

(Kèm theo QĐ số 561 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch
UBND quận Hồng Bàng)

Số tt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đỗ Thị Thanh Đuộm	BTCB - Hiệu trưởng	
2	Bà Trần Thị Bình	Phó BTCB-Phó Hiệu trưởng	
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh	BT chi đoàn	
4	Bà Nguyễn Thị Tâm	Tổ trưởng chuyên môn	
5	Bà Lê Thị Duyên	Tổ trưởng chuyên môn	
6	Bà Đỗ Thị Lan Anh	Tổ phó chuyên môn	
7	Bà Đặng Thị Hồng	Tổ trưởng Tổ Văn phòng	
8	Ông Lê Văn Thiện	Phó Chủ tịch UBND phường	
9	Bà Phạm Thị Ánh Hằng	Trưởng ban Đại diện CMHS	

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục;

* **Hiệu trưởng:** Đỗ Thị Thanh Đuộm

- Ngày, tháng, năm sinh: 23/01/1975

- Điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học An Hồng từ ngày 01/9/2024 theo Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 08 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Dương (nay là quận An Dương).

* **Phó hiệu trưởng:** Nguyễn Thu Hà

- Ngày, tháng, năm sinh: 18/9/1968

- Điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học An Hồng từ năm 2017 theo Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Dương (nay là quận An Dương).

*** Phó hiệu trưởng:** Trần Thị Bình

- Ngày, tháng, năm sinh: 14/5/1979

- Điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học An Hồng từ ngày 01/9/2024 theo Quyết định số 2766/QĐ-UBND ngày 29 tháng 08 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Dương (nay là quận An Dương).

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục.

*** Cơ chế tổ chức và hoạt động của trường Tiểu học An Hồng:**

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

*** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:**

Trường Tiểu học An Hồng được thành lập theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 1991 của UBND huyện An Hải nay là huyện An Dương. Địa điểm trường

có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường Tiểu học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc. Trường Tiểu học An Hồng là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

- Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

- Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương. - Xây

dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

- Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật

*** Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục**

01 Hội đồng trường với 9 thành viên.

01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ Trường tiểu học).

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 30 đảng viên.

Tổ chức Công đoàn có 65 đoàn viên.

Tổ chức Đoàn đội: có 19 lớp sao nhi đồng và 14 chi đội.

Ban đại diện CMHS nhà trường có 5 người.

Các tổ chuyên môn: 02 tổ (5 khối chuyên môn) và 1 tổ Văn phòng

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Hòm thư
1	Đỗ Thị Thanh Đuộm	HT	00935.858.369	
2	Nguyễn Thu Hà	PHT	0966.681.169	
3	Trần Thị Bình	PHT	0866.712.480	

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ dân phố Lê Lác 2, phường An Hồng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ, quy chế tổ chức và hoạt động nhà trường; các nghị quyết của chi bộ, hội đồng trường; quyết định về công tác nhân sự, quy chế chi tiêu nội bộ, tài chính.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng CDNN			Chuẩn nghề nghiệp				Ghi chú
			ThS	ĐH	CĐ	TC	Khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	CĐ	
	TS CBQL,	67	4	45	5	1	12		1	2					13 HĐ

	GV, NV														
I	Giáo viên	50	1	44	5	0		38	8	4	48	02	0	0	
	Trong đó số GV chuyên	7	1	4	2	0									1 HD
1	Tiếng dân tộc	0	0	0	0	0									
2	Ngoại ngữ	3	1	2	0	0									1 HD
3	Tin học	0	0	0	0	0									
4	Âm nhạc	2	0	0	2	0									
5	Mỹ thuật	2	0	2	0	0									
6	Thể dục	0	0	0	0	0									
II	CBQL	3	3							2					
1	HT	1	1							1					
2	PHT	2	2							1					
III	Nhân viên	14		1		1	12	1							
	Văn thư	0						1							
	Kế toán	1		1											
	Thủ quỹ	0													
	Y tế	0													
	Thư viện	1				1		IV							
	Thiết bị, thí nghiệm	0													
	CNTT	0													
	Hỗ trợ KT	0													
	Phục vụ	12					12								

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI LIỆU DÙNG CHUNG

1. Cơ sở vật chất:

STT	Các hạng mục công trình	Số phòng	Diện tích/phòng (m ²)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Ghi chú
I	Khối phòng học tập	38 phòng = 2090 m²			
1	Phòng học	33	55	1815	
2	Phòng học bộ môn	5	55	275	
2.1	Khoa học - Công nghệ	0			
2.2	Âm nhạc	1	55	55	
2.3	Mỹ thuật	1	55	55	
2.4	Tiếng Anh	1	55	55	
2.5	Tin học	2	55	110	
2.6	Phòng đa chức năng	0			
II	Khối phòng hỗ trợ học tập	4		146	
1	Phòng Thư viện	1	25	25	
2	Phòng Thiết bị	1	25	25	
3	Truyền thống	1	48	48	
4	Phòng Đội	1	48	48	
5	Phòng Tư vấn học đường	0	0	0	
III	Khối phòng phụ trợ	11		220	
1	Phòng họp (HT)	1	110	110	
2	Phòng Y tế	1	25	25	
3	Phòng nghỉ của giáo viên	1	55	55	
4	Nhà kho	3	10	30	
5	Nhà vệ sinh giáo viên	2	20	40	
6	Nhà vệ sinh học sinh	2	30	60	
7	Khu để xe học sinh	1	200	200	
8	Khu để xe giáo viên	0			
9	Phòng Giáo viên	0			

IV	Khối phòng hành chính, quản trị	3	24	96	
1	Phòng Hiệu trưởng	1	50	50	
2	Phòng Phó HT	1	24	24	
3	Phòng Đảng (Công đoàn)	0			
4	Phòng bảo vệ	1	24	24	
V	Khối phục vụ sinh hoạt			1467	
1	Nhà ăn bán trú	1	165	165	
2	Phòng quản lý HS	0			
VI	Nhà đa năng	1	820	820	

2. Sách giáo khoa

Nhà trường sử dụng Sách giáo khoa, bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”; Sách Tiếng Anh lớp 1,2 I – Learn Smart Start của Đại Trường Phát; lớp 3,4,5 Wonderful World.

Khối 1

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 1	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 1	Tập 1: Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

3	Tự nhiên và Xã hội 1	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thảo (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Hoàng Quý Tĩnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Đạo đức 1	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Âm nhạc 1	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Mĩ thuật 1	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biền (Chủ biên), Phạm Duy Anh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Giáo dục Thể chất 1	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hùng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu, Phạm Mai Vương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Hoạt động trải nghiệm 1	Bùi Sỹ Tùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Lê Thị Luận, Trần Thị Thu.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Tiếng Anh 1 (<i>i-learn Smart Start</i>)	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Nguyễn Dương Hoài Thương, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Thụy Uyên Sa, Nguyễn Hoàng Thiên Ý	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	
10	Vở Tập viết 1 (tập 1,2)	Tập 1: Phạm Vĩnh Thái (Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng, Phạm Kim Chung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Phạm Vĩnh Thái (Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng, Phạm Kim Chung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Tiếng Việt 1 (Dành cho buổi học thứ hai)	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Trịnh Cẩm Lan.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Trịnh Cẩm Lan.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Toán (Dành cho	Tập 1: Nguyễn Áng, Hoàng Mai Lê, Phùng Như Thụy	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

	buổi học thứ hai)	Tập 2: Nguyễn Áng, Hoàng Mai Lê, Phùng Như Thụy	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
13	Vở Thực hành toán	Tập 1: Lê Anh Vinh (Chủ biên), Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Vũ Văn Luân, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Lê Anh Vinh (Chủ biên), Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Vũ Văn Luân, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
14	Sách bài tập I learn smart start 1	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Nguyễn Dương Hoài Thương, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Thụy Uyên Sa, Nguyễn Hoàng Thiên Ý	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	

Khối 2

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 2	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (đồng Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Chu Thị Phương, Trần Kim Phụng, Đặng Thị Hảo Tâm.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (đồng Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Chu Thị Phương, Trần Kim Phụng, Đặng Thị Hảo Tâm.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 2	Tập 1: Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên),	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

		Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh		
		Tập 2: Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Tiếng Anh 2	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Education Solutions
4	Đạo đức 2	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Tự nhiên và Xã hội 2	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thảo (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Hoàng Quý Tĩnh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Hoạt động trải nghiệm 2	Lưu Thu Thủy - Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh - Nguyễn Thanh Bình (đồng Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Lê Thị Luận, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Mĩ thuật 2	Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (đồng Tổng Chủ biên), Trần Thị Biền (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang, Bùi Quang Tuấn.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Âm nhạc 2	Hoàng Long - Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

		Mai, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Trần Thị Kim Thăng, Nguyễn Thị Thanh Vân.		
9	Giáo dục thể chất	Nguyễn Duy Quyết - Hồ Đắc Sơn (đồng Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Duy Tuyên, Phạm Mai Vương.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

Khối 3

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 3	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phụng.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng, Vũ Thị Lan, Đặng Thị Hảo Tâm.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 3	Tập 1: Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Đạo đức 3	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

4	Tự nhiên và Xã hội 3	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thần (Chủ biên), Phan Thanh Hà, Đào Thị Hồng, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Thị Thanh Thủy.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Tin học 3	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng, Đặng Bích Việt.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Công nghệ 3	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Giáo dục Thể chất 3	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Âm nhạc 3	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Mĩ thuật 3	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biền - Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
10	Hoạt động trải nghiệm 3	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên,	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

		Trần Thị Tố Oanh.		
11	Tiếng Anh 3 (<i>Wonderful World</i>)	Nguyễn Thu Lệ Hằng (Chủ biên), Nguyễn Mai Phương, Phạm Thanh Thủy, Trần Hoàng Anh, Trần Thị Anh Thư	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	National Geographic Learning

Khối 4

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 4	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 4	Tập 1: Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Tiếng Anh 4 Wonderful World	Tập 1: Nguyễn Thu Lệ Hằng (Chủ biên), Nguyễn Mai Phương, Phạm Thanh Thủy, Trần Hoàng Anh	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	
		Tập 2: Nguyễn Thu Lệ Hằng (Chủ biên), Nguyễn Mai Phương, Phạm Thanh Thủy, Trần Hoàng Anh	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	

4	Lịch sử và Địa lý 4	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lý), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lý), Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Khoa học 4	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Tin học 4	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng, Đặng Bích Việt.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Công nghệ 4	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Đạo đức 4	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Giáo dục Thể chất 4	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

		Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.		
10	Âm nhạc 4	Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Mĩ thuật 4	Đinh Lê Gia (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Hoạt động trải nghiệm 4	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

Khối 5

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 5	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hảo Tâm	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 5	Tập 1: Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

		Tập 2: Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Lịch sử và Địa lí 5	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên phần xuyên suốt Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Khoa học 5	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Công nghệ 5	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thuý, Nguyễn Thanh Trịnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Giáo dục Thể chất 5	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng (Chủ biên), Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu, Phạm Mai Vương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

		(Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.		
9	Mĩ thuật 5	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
10	Hoạt động trải nghiệm 5	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Tin học 5	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hà Đặng Cao Tùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Tiếng Anh 5 (Wonderful World)	Tập 1: Nguyễn Vũ Quỳnh Như (Chủ biên), Trần Thị Thảo Phương, Đặng Thị Cẩm Tú, Trần Thị Thu Sương	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	
		Tập 2: Nguyễn Vũ Quỳnh Như (Chủ biên), Trần Thị Thảo Phương, Đặng Thị Cẩm Tú, Trần Thị Thu Sương	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	
13	Vở thực hành Toán 5 (Sách tham khảo)	Tập 1: Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Vũ Thị Thanh Hương, Hoàng Quế Hương, Vũ Văn Luân, Bùi Bá Mạnh	NXBGD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Vũ Thị Thanh Hương, Hoàng Quế Hương, Vũ Văn Luân, Bùi Bá Mạnh	NXBGD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
14	VBT Tiếng Việt 5 (Sách tham khảo)	Tập 1: Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, , Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng	NXBGD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

		Tập 2: Trần Thị Hiền lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hảo Tâm	NXBGD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
15	Toán (Sách tham khảo)	Tập 1: Lê Anh Vinh (Chủ biên), Vũ Văn Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Hoàng Mai Lê, Phùng Như Thuy	NXBGD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Hoàng Mai Lê, Phùng Như Thuy	NXBGD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
16	Tiếng Việt (Sách tham khảo)	Tập 1: Trần Thị Hiền Lương(Chủ biên), Phạm Thị Chín, Xuân Thị Nguyệt Hà, Đào Tiến Thi	NXBGD	Kết nối tri thức với cuộc sống
		Tập 2: Trần Thị Hiền Lương(Chủ biên), Phạm Thị Chín, Xuân Thị Nguyệt Hà, Đào Tiến Thi	NXBGD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục:

Nhà trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 tháng 12 năm 2010, được UBND thành phố công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức 2 và Sở GD&ĐT Hải Phòng công nhận đạt chất lượng cơ sở giáo dục cấp độ 3 vào tháng 12/2020.

Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia Nhà trường tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

2. Tổng hợp kết quả tự đánh giá:

Nhà trường duy trì tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		x	x	x
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-----
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	-----
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-----
Tiêu chí 1.8		x	x	-----
Tiêu chí 1.9		x	x	-----
Tiêu chí 1.10		x	x	-----
Tiêu chuẩn 2		x	x	x
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x

Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3		x	x	x
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	-----
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4		x	x	x
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5		x	x	x
Tiêu chí 5.1		x	x	-----
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá:

- Về quy mô trường lớp: Nhà trường tiếp tục làm tốt dự báo giáo dục, xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục phù hợp thực tiễn, điều kiện địa phương, sắp xếp, bố trí số học

sinh/lớp đảm bảo đúng Điều lệ trường Tiểu học.

- Về trang thiết bị dạy học: Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ và kế hoạch mua sắm sửa chữa thay thế vừa bằng nguồn vận động phụ huynh ủng hộ; vừa bằng nguồn ngân sách ngân sách hỗ trợ để tăng cường bằng tương tác thông minh, máy tính đảm bảo phục vụ cho hoạt động dạy học. Trình xin cấp phát trang thiết bị dạy học tối thiểu của chương trình GDPT 2018.

- Về cơ sở vật chất: Nhà trường làm tờ trình, xây dựng kế hoạch xin ngân sách xây mới khu vệ sinh học sinh; nhà ăn bán trú.

- Về công tác thư viện, thiết bị: Nhà trường trình xin cấp phát trang thiết bị dạy học trong đó có hệ thống các loại sách, tài liệu tham khảo bản cứng và bản mềm. Xây dựng thư viện số từ tháng 4 năm 2025, tiếp tục hoàn thiện và khai thác hiệu quả trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.

- Về chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục: Tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, triển khai việc học tập bồi dưỡng trên hệ thống temis, bồi dưỡng trên phần mềm LMS, tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn của Sở GD&ĐT. Tăng cường chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ. Tiếp tục thực hiện tốt công tác bàn giao chất lượng và lớp chủ nhiệm giữa các khối lớp. BGH thường xuyên dự giờ để đánh giá việc dạy học theo đối tượng của GV. Hàng tuần, hàng tháng các tổ khối sinh hoạt chuyên môn theo chỉ đạo của Ban Giám hiệu nhà trường để nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Công tác phổ cập giáo dục: Tăng cường phối hợp với ban chỉ đạo PCGD địa phương, trưởng các tổ dân phố, phụ huynh học sinh, nhà trường phân công cho toàn thể giáo viên của trường điều tra và theo dõi kịp thời số trẻ trong diện phổ cập, cập nhật những thay đổi về dân số để huy động trẻ đến trường đúng độ tuổi quy định giữ vững tỉ lệ đạt 100%.

- Hoạt động của Ban Đại diện CMHS trường: Ban Giám hiệu đứng đầu là Hiệu trưởng tăng cường hướng dẫn, tư vấn Ban Đại diện CMHS tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục, chương trình giáo dục phổ thông 2018, Thông tư 27/2020 của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh tiểu học, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường,... đến từng cha mẹ học sinh, cụ thể: Ban đại diện CMHS gặp gỡ phụ huynh để tuyên truyền kịp thời những thông tin văn bản tới từng phụ huynh học sinh qua các buổi họp phụ huynh học sinh đầu năm học (tháng 9), cuối học kì 1 (tháng 12) và cuối năm học (tháng 5); Thành lập nhóm zalo, nhóm facebook, hòm thư điện tử, trang website

của Ban đại diện CMHS với tất cả các phụ huynh trong toàn trường để truyền tải thông tin về chủ trương chính sách giáo dục của Đảng một cách nhanh nhất giúp các bậc phụ huynh hiểu và phối kết hợp với nhà trường thực hiện tốt kế hoạch năm học.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Công tác tuyển sinh

- Tuyển sinh được 232 trẻ sinh năm 2018 ra học lớp 1 đạt tỷ lệ 100%. Biên chế học sinh vào 6 lớp, sĩ số trung bình là 38 em/lớp.

2. Thông tin kết quả giáo dục thực tế năm học 2024 - 2025

TT	Nội dung	Tổng số HS	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1,281	233	247	266	262	273
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1,281	233	247	266	262	273
III	Số học sinh KT học hòa nhập	16	3	4	0	2	7
IV	Số HS chia theo kết quả giáo dục						
1	Hoàn thành xuất sắc (Tỷ lệ/Tổng số)	849 66,3%	170	176	181	161	161
2	Hoàn thành Tốt (Tỷ lệ/Tổng số)	284 22,2%	40	46	55	68	75
3	Hoàn thành (Tỷ lệ/Tổng số)	148 11,5%	23	25	30	33	37
4	Chưa hoàn thành (HSKT) (Tỷ lệ/Tổng số)	0	0	0	0	0	0
V	Kết quả cuối năm						
1	Số HS hoàn thành chương trình lớp học (Tỷ lệ/Tổng số)	1,281 100%	233	247	266	262	273
2	Số HS chưa hoàn thành chương trình (Tỷ lệ/Tổng số)	0	0	0	0	0	0

3	Số HS được khen thưởng cấp trường (Tỷ lệ/Tổng số)	1,124 87,7%	210	222	236	220	236
5	Số HS được khen thưởng các cấp khác (Tỷ lệ/Tổng số)	262 20,5%	68	52	53	37	52

- Hoàn thành chương trình lớp học: 1008/1008 em, đạt tỷ lệ 100%

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 273/273, đạt tỷ lệ 100%

Khen thưởng theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT: có 1124 học sinh được khen thưởng đạt tỷ lệ 87,74%, trong đó:

+ Học sinh Xuất sắc: 848/1281 = 66,20%

+ Học sinh Tiêu biểu: 276/1281 = 21,54%

3. Kết quả học sinh giỏi

Có 1603 thành tích được công nhận ở 22 cuộc thi/giao lưu:

+ Quốc tế: 49 giải (13 Huy chương Vàng; 13 Huy chương Bạc; 15 Huy chương Đồng; 8 khuyến khích)

+ Quốc gia: 115 giải (15 Huy chương Vàng/Nhất; 14 Huy chương Bạc/Nhì; 41 Huy chương Đồng/Ba; 45 Khuyến khích)

+ Thành phố: 325 giải (76 giải Nhất; 53 giải Nhì; 48 giải Ba; 204 giải Khuyến khích, 93 vượt qua vòng loại)

+ Quận: 945 giải (65 giải Nhất; 34 giải Nhì; 31 giải Ba; 38 giải Khuyến khích, 797 vượt qua vòng loại)

VI. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Nghị định số 163/2016/NĐCP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Tiểu học An Hồng công khai tài chính gồm:

1. Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2024.

2. Thông báo công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2025.

3. Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý.

4. Thông báo công khai danh sách học sinh được trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2024 - 2025. (kèm theo danh sách)

5. Công khai các khoản thu thỏa thuận năm học 2024-2025.

Cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN
1	2	3
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Học phí (nếu có)	
2	Học thêm, học nghề	
2.1	Học thêm	
2.2	Học nghề tin	
3	Tài trợ, hỗ trợ	
3.1	Tiền tài trợ giáo dục	
3.1.1	Số dư năm trước chuyển sang:	0
3.1.2	Tổng số thu trong năm	344,180
3.1.3	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	344,180
3.1.4	Số nộp vào KBNN/NH	344,180
3.1.5	Số chi trong năm:	343,741
	- Mua mới 5 màn hình tương tác 65 inch + 5 chân di động	244,750
	- Sơn sửa, gắn vớ dây nhà 2 tầng khu A	98,991
3.1.6	Số dư cuối năm:	439
4	Dịch vụ: Trông xe, bán trú	
4.1	Trông xe	
4.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	1,613
4.1.2	Mức thu: (30.000đ/hs/tháng)	
4.1.3	Tổng số thu trong năm	0
4.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	1,613
4.1.5	Số nộp vào KBNN/NH	1,613
4.1.6	Số chi trong năm:	0
4.1.7	Số dư cuối năm	1,613
4.2	Chăm sóc bán trú	

4.2.1	Số dư năm trước chuyển sang	3
4.2.2	Mức thu: (150.000đ/tháng/hs)	
4.2.3	Tổng số thu trong năm	886,535
4.2.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	886,538
4.2.5	Số nộp vào KBNN/NH	886,538
4.2.6	Số chi trong năm:	885,949
	- Chi tiền công cho nhân viên nấu, cô nuôi, công tác quản lý	868,019
	- Nộp thuế TNDN	17,930
4.2.7	Số dư cuối năm	589
4.3	Quản lý HS ngoài giờ	
4.3.1	Số dư năm trước chuyển sang	41,624
4.3.2	Mức thu: (10.000đ/tiếng)	
4.3.3	Tổng số thu trong năm	2,086,690
4.3.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	2,128,314
4.3.5	Số nộp vào KBNN/NH	2,128,314
4.3.6	Số chi trong năm:	2,112,837
	- Chi phúc lợi	26,500
	- Chi cho GV trông	1,585,532
	- Chi cho công tác quản lý chỉ đạo, hành chính	459,072
	- Nộp thuế TNDN	41,733
4.3.7	Số dư cuối năm	15,477
5	Liên kết giáo dục: Tiếng Anh yếu tố người nước ngoài, Kỹ năng sống, Stem, Toán tư duy	
5.1	Tiếng Anh người nước ngoài	
5.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	16,802
5.1.2	Mức thu: (100.000đ/tháng)	
5.1.3	Tổng số thu trong năm	1,394,625
5.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	1,394,625
5.1.5	Số nộp vào KBNN/NH	1,394,625
5.1.6	Số chi trong năm:	1,394,536
	- Chi trả cho Trung tâm Hải Trí	1,185,431
	- Chi cho giáo viên, công tác quản lý chỉ đạo	204,921
	- Nộp thuế TNDN	4,184
5.1.7	Số dư cuối năm	89
5.2	Kỹ năng sống	
5.2.1	Số dư năm trước chuyển sang	16,070
5.2.2	Mức thu: (40.000đ/tháng)	
5.2.3	Tổng số thu trong năm	183,590
5.2.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	199,660
5.2.5	Số nộp vào KBNN/NH	199,660

5.2.6	Số chi trong năm:	199,660
	- Chi trả cho Trung tâm GAIA	146,872
	- Chi cho giáo viên, công tác quản lý chỉ đạo	35,977
	- Chi hỗ trợ CSVN	16,062
	- Nộp thuế TNDN	749
5.2.7	Số dư cuối năm	0
5.3	Stem Robotics	
5.3.1	Số dư năm trước chuyển sang	0
5.3.2	Mức thu: (90.000đ/tháng)	
5.3.3	Tổng số thu trong năm	839,385
5.3.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	839,385
5.3.5	Số nộp vào KBNN/NH	839,385
5.3.6	Số chi trong năm:	839,385
	- Chi trả cho Trung tâm	671,508
	- Chi cho giáo viên, công tác quản lý chỉ đạo	164,519
	- Nộp thuế TNDN	3,358
5.3.7	Số dư cuối năm	0
5.4	Toán Tư duy	
5.4.1	Số dư năm trước chuyển sang	0
5.4.2	Mức thu: (.000đ/tháng)	
5.4.3	Tổng số thu trong năm	283,175
5.4.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	283,175
5.4.5	Số nộp vào KBNN/NH	283,175
5.4.6	Số chi trong năm:	283,175
	- Chi trả cho Trung tâm	240,699
	- Chi cho giáo viên, công tác quản lý chỉ đạo	41,626
	- Nộp thuế TNDN	850
5.4.7	Số dư cuối năm	0
6	Thu hộ, chi hộ: Nước uống, Hỗ trợ học 2 buổi/ngày, Mua sắm TTB phục vụ bán trú	
6.1	Nước uống học sinh	5
6.1.1	Số học sinh	1,270
6.1.2	Mức thu: 10.000đ/tháng/hs	
6.1.3	Tổng thu:	109,280
6.1.4	Đã chi	109,285
6.1.5	Dư	0
6.2	Học 2 buổi/ngày	5,766
6.2.1	Số học sinh	1,250
6.2.2	Mức thu: (30.000đ/tháng/hs)	248,820
6.2.3	Tổng thu:	329,630
6.2.4	Đã chi	335,387

6.2.5	Dư	9
6.3	Mua sắm TTB phục vụ bán trú	250
6.3.1	Số học sinh	680
6.3.2	Mức thu: (360.000đ ăn lần đầu; 200.000đ năm tiếp theo)	
6.3.3	Tổng thu:	162,800
6.3.4	Đã chi	163,046
6.3.5	Dư	4
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	11,708,513
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10,457,826
	Chi thanh toán cá nhân	9,666,941
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	359,575
	Chi mua sắm sửa chữa	362,690
	Chi khác	68,620
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,250,687
	Chi thanh toán cá nhân	5,550
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1,245,137
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
C	MỨC THU NHẬP HÀNG THÁNG	
1	Mức thu nhập của CBQL	
	Mức cao nhất (đ/người/năm)	41,085
	Mức bình quân (đ/người/năm)	35,242
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)	29,400
2	Mức thu nhập của giáo viên	
	Mức cao nhất (đ/người/năm)	20,573
	Mức bình quân (đ/người/năm)	13,184
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)	5,795
D	MỨC CHI CHO HỌC SINH	

1	Mức chi thường xuyên /HS (đ/hs/năm học)	
2	Mức chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm thiết bị (đ/hs/năm học)	284

6. Công tác vận động tài trợ: Năm học 2024-2025, nhà trường đã huy động được 344.180.000 đồng để lắp đặt 5 bảng tương tác thông minh và hệ thống giá đỡ kèm theo; sửa chữa, gắn vá, sơn bả tường ngoài dãy nhà 2 tầng hướng Nam (khu A).

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Các hoạt động phối hợp giữa chuyên môn và tổ chức Đội TNTPHCM tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Trong năm học, nhà trường đã triển khai tổ chức nhiều hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Ngoài các hoạt động do tổ chức Đội tổ chức theo chủ điểm hằng tháng, các em học sinh được tham gia nhiều hoạt động, tập trung vào các chuỗi hoạt động lớn như:

- Tìm hiểu truyền thống nhà trường.
 - Trải nghiệm các hoạt động nhân dịp Tết Trung thu.
 - Trải nghiệm các hoạt động nhân dịp Tết Nguyên đán.
 - Trải nghiệm nội dung Thể dục- thể thao, trò chơi dân gian trong khuôn khổ HKPD.
 - Trải nghiệm hoạt động trồng và chăm sóc cây xanh cho môi trường nhà trường, lớp học xanh, sạch, đẹp.
 - Trải nghiệm tham quan tại Bảo tàng Quân khu III (Kiến An) - Khu Di tích Vương triều Mạc (Kiến Thụy) -Team Building - Trải nghiệm trò chơi dân gian.
 - Trải nghiệm cuộc thi Robotics MINICUP 2025.
 - Trải nghiệm các hoạt động Kỷ niệm 50 giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước; 70 năm giải phóng Hải Phòng.
 - Trải nghiệm các hoạt động kỉ niệm 135 năm ngày sinh Bác Hồ kính yêu.
 - Trải nghiệm sân chơi “Rung chuông vàng” các môn học.
- Hoạt động nhân đạo, từ thiện được tổ chức Đội quan tâm phát động:
- Xây dựng quỹ “Đàn gà khăn quàng đỏ” đạt số tiền: 12.800.000 đồng. Trong học kỳ II của năm học đã tặng quà cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tốt là 11.800.000 đồng.
 - Mua tấm tre nhân đạo 2 đợt được 2.000 gói = 10.000.000 đồng.
 - Xây dựng quỹ “Chăn ấm yêu thương, áo ấm tặng bạn”: tặng 2 chăn và số tiền 1 triệu đồng cho 3 học sinh trong trường.

- Nuôi lợn siêu trọng: 12.800.000 đồng.

2. Công tác Y tế, Chữ thập đỏ; công tác giáo dục quốc phòng an ninh (QPAN), an toàn trường học

Nhà trường ban hành quyết định thành lập Ban công tác giáo dục chính trị, công tác học sinh, công tác y tế của trường, cơ cấu đầy đủ các thành phần (Chi bộ, Ban Giám hiệu, Công đoàn, Chi đoàn, Tổ trưởng chuyên môn,...).

Đối với công tác y tế, chữ thập đỏ, nhà trường có kế hoạch phối hợp với Trạm y tế phường về chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Tuyên truyền kỹ năng phòng chống các dịch bệnh, nhất là dịch cúm và bệnh sởi. Phối hợp với Trạm y tế rà soát điều tra để động viên phụ huynh cho con em tiêm đủ các mũi tiêm phòng sởi trong năm học.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Trong năm học, không có vụ việc nào phải xử lý.

Giảng dạy lồng ghép GDQPAN chú trọng gắn với thực tế thông qua hình ảnh lịch sử, các hiện vật mang tính giáo dục, tham quan bảo tàng Quân khu 3, nhà truyền thống, các đơn vị quân đội trên địa bàn.

3. Phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng tuyên truyền về những đổi mới căn bản trong giáo dục

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm mở rộng hiểu biết, nâng cao nhận thức và cải thiện chất lượng cuộc sống của nhân dân trong cộng đồng; phối hợp triển khai các chương trình khuyến công, khuyến nông và các dự án, chương trình tại địa phương.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, đọc sách báo, tư vấn khuyến học, giáo dục cho con em nhân dân địa phương, phòng chống tệ nạn xã hội.

- Tuyên truyền, phổ biến Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm

4. Công tác bán trú

- Có đầy đủ hồ sơ, giấy chứng nhận VSATTP; hợp đồng cung cấp thực phẩm đảm bảo sạch, an toàn, truy xuất rõ nguồn gốc. Có hồ sơ thu chi tài chính rõ ràng, minh bạch.

- Các bữa ăn được lên thực đơn theo thực đơn dinh dưỡng học đường do công ty AJINOMOTO cung cấp phần mềm. Nhà trường thực hiện công khai thực đơn ăn hằng

ngày của học sinh trên cổng thông tin điện tử. Học sinh được chăm sóc ăn, ngủ tại trường đảm bảo tuyệt đối an toàn trong suốt năm học.

5. Hoạt động các đoàn thể

** Công tác công đoàn:*

- Công đoàn tích cực tuyên truyền vận động CB- GV- CNV học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết.

- Công đoàn phối hợp với nhà trường vận động CB-GV-NV đăng kí thi đua, kí cam kết thi đua đã được các cá nhân hưởng ứng, trong năm Công đoàn đã giới thiệu 3 đ/c đoàn viên ưu tú cho Đảng, năm học 2024-2025 chi bộ đã làm hồ sơ kết nạp 03 quần chúng vào Đảng, chuyển Đảng chính thức cho 1 đảng viên và 06 quần chúng học cảm tình Đảng.

- Công đoàn vận động 100% đoàn viên tham gia các cuộc thi do cấp trên tổ chức, các hoạt động nhân đạo, ủng hộ .

** Đoàn thanh niên*

- Là lực lượng trẻ, khỏe có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, đầu tàu gương mẫu tham gia các hoạt động: chuyên môn; các hoạt động ngoài giờ lên lớp, văn hóa văn nghệ TDTT.

-Thực hiện công trình thanh niên chào mừng ngày thành lập Đoàn 26/3, tham gia các phong trào do trường, xã/phường, huyện/quận phát động.

-Tham gia hội diễn văn nghệ công - nông – binh của quận Hồng Bàng và thành phố đạt giải xuất sắc.

6. Công tác thi đua

Năm học 2024-2025, tập thể nhà trường và các tổ chức, cá nhân đã được các cấp khen thưởng các danh hiệu sau:

Tập thể:

- Trường đạt: Tập thể lao động xuất sắc, được tặng Bằng khen của UBND thành phố.

- Công đoàn đạt hoạt thành xuất sắc nhiệm vụ, được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động thành phố.

- Chi đoàn vững mạnh xuất sắc. Giữ vững danh hiệu chi đoàn văn minh công sở cấp thành phố.

- Liên đội: Liên mạnh cấp thành phố và nhận Bằng khen của Hội đồng Đội thành phố.

Cá nhân:

- 01 giáo viên đạt chiến sĩ thi đua cấp thành phố
- 04 GV được UBND thành phố tặng Bằng khen
- 01 giáo viên đề nghị Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen
- 11 cán bộ, giáo viên đạt CSTĐ cấp cơ sở.
- 53 cán bộ giáo viên nhân viên đạt LĐTT cấp quận.
- Đánh giá xếp loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: $11/55 = 20\%$; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $42/55 = 76,36\%$; Hoàn thành nhiệm vụ: $2/55 = 3,64\%$.

Trên đây là Báo cáo kết quả thường niên năm 2024-2025 (Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) của trường Tiểu học An Hồng./.

Nơi nhận:

- UBND quận Hồng Bàng;
- Đảng ủy; UBND phường An Hồng;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Thanh Đạm